

Phát triển du lịch sinh thái bền vững tại vịnh Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Tô Ngọc Thịnh
Trưởng Đại học Thương mại

Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh) được UNESCO hai lần công nhận là Di sản Thiên nhiên Thế giới với những giá trị ngoại hạng về cảnh quan và địa chất, địa mạo. Bài viết sử dụng các dữ liệu thứ cấp thu thập được để phân tích, làm rõ sự đa dạng sinh học của vịnh Hạ Long và thực trạng phát triển du lịch của Quảng Ninh thời gian qua, từ đó, gợi ý một số kiến nghị nhằm phát triển du lịch sinh thái bền vững nói riêng, phát triển du lịch nói chung.

1. Tiềm năng phát triển du lịch sinh thái bền vững của vịnh Hạ Long

Về đa dạng sinh học Vịnh Hạ Long

Vịnh Hạ Long được các nhà khoa học đánh giá là khu vực có sự đa dạng sinh học cao với những hệ sinh thái điển hình, đa dạng về thành phần loài và nhiều nguồn gen đặc hữu quý hiếm. Theo các tài liệu nghiên cứu của Viện Sinh thái và Tài Nguyên sinh vật, Vịnh Hạ Long có 2.949 loài động, thực vật. Trong đó, đã xác định được 102 loài quý hiếm có giá trị toàn cầu hoặc khu vực, và đặc biệt có 18 loài thực vật đặc hữu, quý hiếm chỉ tìm thấy ở Hạ Long. Đây là khu vực thiên nhiên có số lượng loài nhiều nhất đã biết ở Việt Nam.

Vịnh Hạ Long tồn tại 10 kiểu hệ sinh thái đặc thù, song có thể chia làm hai hệ sinh thái lớn: Hệ sinh thái rừng thường xanh nhiệt đới, Hệ sinh thái biển và ven bờ. Bao gồm: Hệ sinh thái rừng thường xanh nhiệt đới; Hệ sinh thái biển và ven bờ: (Bao gồm hệ sinh thái đất ướt và hệ sinh thái biển). Đây chính là nguồn tài nguyên du lịch sinh thái tự nhiên quý giá, độc đáo, riêng có giúp Hạ Long hình thành nên các sản phẩm du lịch sinh thái độc đáo, mới lạ, hấp dẫn thu hút du khách trong và ngoài nước, đặc biệt là các du khách yêu thích khám phá thiên nhiên, có ý thức bảo vệ môi trường cao.

Về cơ sở hạ tầng du lịch

a. Hệ thống giao thông

Hệ thống giao thông của Quảng Ninh rất phong phú bao gồm giao thông đường bộ, đường sắt, đường biển và cảng hàng không:

- Đường bộ: Tỉnh có 7 tuyến quốc lộ với tổng chiều dài 558,79km, 14 tuyến tỉnh lộ với tổng chiều dài khoảng 342km, khoảng 580km đường đô thị, khoảng 743km đường huyện, và khoảng 2240km đường xã, có 03 tuyến cao tốc (Cao tốc Hạ Long - Hải

Phòng; Cao tốc Hạ Long - Vân Đồn; Cao tốc Vân Đồn - Móng Cái) và 16 bến xe khách đang hoạt động.

- Đường sắt: Tỉnh có một tuyến đường sắt cấp quốc gia đi qua dài 64,08 km kết nối từ ga Kép (Bắc Giang) đến Đông Triều, Uông Bí và Hạ Long. Dự án xây dựng tuyến Yên Viên - Phả Lại - Hạ Long - Cái Lân hiện nay đang tạm dừng, mới hoàn thành xây dựng đoạn tuyến từ ga Hạ Long tới cảng Cái Lân.

- Hệ thống giao thông đường biển: Hệ thống giao thông đường biển, trong đó có cảng tàu du lịch giữ vai trò hết sức quan trọng đối với phát triển du lịch Khu vực Vịnh Hạ Long - Vịnh Bái Tử Long - Vân Đồn - Cô Tô. Chính vì vậy, thời gian qua đã được chính quyền địa phương quan tâm đầu tư phát triển để đáp ứng nhu cầu vận chuyển khách ngày càng tăng.

Theo Quy hoạch phát triển hệ thống giao thông tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, hướng phát triển mới về giao thông đường biển ở Quảng Ninh thì khu vực Vịnh Hạ Long sẽ xây dựng mới Cảng khách Cột 3, Cảng Nam Cầu Trắng, nâng cấp các bến cấp tàu...

- Đường hàng không: Tỉnh Quảng Ninh có cảng hàng không quốc tế Vân Đồn (sân bay Vân Đồn). Sân bay Vân Đồn còn có chức năng là sân bay dự bị mới cho sân bay Nội Bài, chủ yếu phục vụ cho Đặc khu Vân Đồn và thành phố Hạ Long.

Hiện nay, tại Vịnh Hạ Long có sân bay thủy phi cơ nằm ở đảo Tuần Châu, phục vụ thủy phi cơ 12 chỗ ngồi, bay ngắm vịnh 30 phút; dịch vụ bay trực thăng cũng vừa được khai thác phục vụ khách du lịch. Đây là sản phẩm du lịch cao cấp cần được phát triển mạnh.

b. Hệ thống thông tin liên lạc - viễn thông

Trong thời gian qua, tỉnh đã tích cực đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quảng bá và kinh doanh du lịch, góp phần thúc đẩy rất lớn cho lĩnh vực này. Trong đó, tỉnh đã triển khai xây dựng hệ thống các website quảng bá và kinh doanh

du lịch (như www.halongtravelguide.com; www.halong.vn; www.dulichhalong.com); cập nhật các thông tin về hoạt động của ngành, cũng như giới thiệu các điểm đến, văn hóa di sản, món ăn độc đáo, quảng bá hình ảnh đất nước con người Quảng Ninh trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

Quảng Ninh cũng là một trong những địa điểm du lịch đầu tiên trên cả nước cung cấp dịch vụ internet wifi miễn phí cho du khách và người dân. Điện thoại di động cũng đã được phủ sóng trên các đảo với sự tham gia của các nhà mạng Vinaphone, Viettel, Mobiphone, đảm bảo liên lạc thông suốt cho nhu cầu sử dụng của khách du lịch và người dân. Hệ thống bưu điện đảm bảo.

c. Hệ thống cơ sở hạ tầng khác phục vụ du lịch

Nhìn chung, hệ thống cơ sở hạ tầng khác phục vụ du lịch của toàn Tỉnh hiện nay khá tốt, được xây dựng, đầu tư ngày càng hiện đại, đáp ứng được nhu cầu của người dân và du khách trong và ngoài nước. Riêng Thành phố Hạ Long là nơi có cơ sở hạ tầng phát triển nhất của Tỉnh, là điểm nổi của nhiều tuyến giao thông quan trọng, có cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch ngày càng tốt.

Về cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch

Theo số liệu của Sở Du lịch tỉnh Quảng Ninh, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, trên địa bàn tỉnh có 50 cơ sở kinh doanh đạt chuẩn phục vụ khách du lịch. Trên địa bàn tỉnh có 193 khách sạn và căn hộ cao cấp xếp hạng từ 1-5 sao. Cụ thể: khách sạn 5 sao có 10 cơ sở; khách sạn và căn hộ cao cấp 4 sao có 14 cơ sở; khách sạn 3 sao có 34 cơ sở; khách sạn 2 sao có 59 cơ sở; khách sạn 1 sao có 76 cơ sở. Trong đó, hiện có 78 khách sạn được công nhận đáp ứng điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ.

Ngoài các khách sạn và căn hộ du lịch, Quảng Ninh hiện có 173 tàu thủy lưu trú du lịch. Trong đó, hạng 2 sao có 80 tàu; hạng 1 sao có 93 tàu đáp ứng nhu cầu của du khách về dịch vụ lưu trú, ăn uống và các dịch vụ bổ sung khác cho du khách trên vịnh.

Tính đến ngày 05 tháng 3 năm 2021, trên địa bàn tỉnh có 49 cơ sở kinh doanh đạt chuẩn phục vụ khách du lịch. Bao gồm: 24 điểm mua sắm; 24 nhà hàng; 01 điểm vui chơi giải trí. Đồng thời, tỉnh hiện có 104 khu, điểm du lịch đã được công nhận, 11 bãi tắm du lịch và 47 doanh nghiệp lữ hành, du lịch đang hoạt động trên địa bàn tỉnh.

2. Thực trạng phát triển du lịch sinh thái bền vững của Vịnh Hạ Long thời gian qua

Mặc dù chịu tác động nặng nề của dịch Covid-19, tuy nhiên, du lịch Quảng Ninh vẫn đạt được những kết quả đáng ghi nhận, cụ thể:

Tổng khách du lịch đến Quảng Ninh năm 2020 ước đạt 8.8 triệu lượt, giảm 36,8% so với năm 2019. Trong đó khách quốc tế đạt 536 nghìn lượt, giảm 90,6% so với năm 2019; khách nội địa đạt 8,3 triệu lượt tăng 0,6% so với năm 2019.

Tổng thu từ du lịch ước đạt trên 17.000 tỷ đồng, giảm 42,34% so với năm 2019. Giá trị tăng thêm từ thu của du khách trên địa bàn tỉnh đạt trên 11.000 tỷ đồng, giảm 42,6%; đóng góp 5,19% vào GRDP. Theo báo cáo của Cục Thống kê và Kết quả điều tra khách du lịch năm 2020: chỉ tiêu bình quân của khách lưu trú tự sắp xếp là 2.823,83 nghìn đồng/lượt (giảm 0,81% so với năm 2019); khách du lịch đi theo tour là 2.853,95 nghìn đồng/ lượt(giảm 1,1% so với năm 2019); khách trong nước không lưu trú tự sắp xếp là 1.345,73 nghìn đồng/ lượt (giảm 1,44% so với năm 2019); khách trong nước không lưu trú theo tour là 1.432,22 nghìn đồng/ lượt (giảm 1,46% so với năm 2019).

Sang đầu năm 2021, dịch Covid-19 tiếp tục ảnh hưởng nặng nề đến ngành du lịch của tỉnh Quảng Ninh nói riêng, cả nước nói chung. Theo báo cáo mới nhất của Sở Du lịch tỉnh Quảng Ninh gửi Cục Thống kê tỉnh, quý I năm 2021, tỉnh Quảng Ninh đón 1.350 nghìn lượt khách, tổng thu từ khách du lịch đạt 2.565 tỷ đồng.

Về số lượt khách và tốc độ tăng trưởng lượt khách: Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên số lượt khách và tốc độ tăng trưởng lượt khách du lịch của Quảng Ninh bị sụt giảm nghiêm trọng so với cùng kỳ năm 2019 và các năm trước đó. Kết quả này vẫn được coi là khả quan so với tình hình du lịch chung của cả nước và trên thế giới trong thời kỳ dịch bệnh.

Về chỉ tiêu bình quân một lượt khách và tốc độ tăng trưởng chi tiêu bình quân một lượt khách: Mức chi tiêu bình quân một khách tăng đều qua các năm cho thấy mức độ phát triển theo chiều sâu của du lịch Quảng Ninh. Năm 2020, do tác động của dịch bệnh nên mức chi tiêu bình quân một khách giảm nhẹ so với năm 2019.

Bảng 1. Chỉ tiêu bình quân một khách và tốc độ tăng trưởng chi tiêu bình quân một khách của du lịch Quảng Ninh giai đoạn 2016-2020 (triệu đồng)

	2016	2017	2018	2019	2020
Tổng chi bình quân một khách	1.845	2.290	2.636	2.886	2.854
Phân theo khoản chi					
Thuê phòng	0.469	0.467	0.746	0.7464	0.7454
Ăn uống	0.515	0.6798	0.79	0.8543	0.847
Đi lại	0.182	0.3759	0.236	0.2689	0.2905
Thuận qua	0.221	0.2184	0.255	0.2833	0.2269
Mua hàng	0.308	0.3161	0.313	0.3725	0.3982
Vui chơi	0.055	0.1151	0.197	0.2429	0.2313
Y tế	0.009	0.0042	0.003	0.0039	0.0038
Chi khác	0.086	0.113	0.096	0.1134	0.1108

Nguồn: Sở Du lịch Quảng Ninh

Về số ngày lưu trú bình quân và tốc độ tăng trưởng số ngày lưu trú bình quân: Nhìn vào số liệu có thể nhận thấy chỉ tiêu này có xu hướng tăng qua các năm, đáng chú ý là năm 2020 mặc dù chịu ảnh

hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19 nhưng chỉ tiêu này của du lịch Quảng Ninh vẫn tăng so với năm 2019 chứng tỏ du lịch Quảng Ninh vẫn giữ được sự phát triển về chiều sâu.

Bảng 2. Số ngày lưu trú bình quân và tốc độ tăng trưởng số ngày lưu trú bình quân của du lịch Quảng Ninh giai đoạn 2016-2020

	2016	2017	2018	2019	2020
Số ngày lưu trú trung bình	1,767	1,855	1,856	2,151	2,500
Khách trong nước	1,632	1,963	1,766	1,889	2,477
Khách quốc tế	1,875	1,753	1,939	2,388	2,646

Nguồn: Sở Du lịch Quảng Ninh

Về doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống và tốc độ tăng trưởng doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống: Doanh thu nhóm dịch vụ này của du lịch Quảng Ninh có mức tăng trưởng nhanh trong giai đoạn 2016-2020, tuy nhiên, năm 2020 doanh thu giảm mạnh do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 khá rõ nét đối với du lịch cả nước nói chung, du lịch Quảng Ninh nói riêng.

Bảng 3. Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống và tốc độ tăng trưởng doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống của du lịch Quảng Ninh giai đoạn 2016-2020 (Nghìn tỷ đồng)

	2016	2017	2018	2019	2020
Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống	13,300	17,885	23,630	29,487	17,028

Nguồn: Sở Du lịch Quảng Ninh

3. Một số kiến nghị nhằm phát triển du lịch sinh thái bền vững của vịnh Hạ Long

Có nhiều bên tham gia vào du lịch sinh thái. Những bên tham gia này không tồn tại độc lập, phải cùng nhau hợp tác và có chung lợi ích.

- Chính quyền địa phương các cấp: Chính quyền địa phương phải đóng vai trò chính trong quản lý du lịch sinh thái, điều hoà các lợi ích nhằm đảm bảo phát triển bền vững, cụ thể hoá các chính sách, quy định về quản lý hoạt động du lịch sinh thái trong các khu bảo tồn thiên nhiên do địa phương quản lý; xây dựng chiến lược, quy hoạch, xây dựng, phê duyệt và kêu gọi các dự án đầu tư phát triển du lịch sinh thái theo thẩm quyền.

Tổ chức các hoạt động bảo tồn nhằm duy trì và phát triển đa dạng sinh học Vịnh Hạ Long. Ban Quản lý Vịnh Hạ Long, UBND tỉnh Quảng Ninh cần có những cơ chế phối hợp với Viện Sinh thái và Tài nguyên, cùng các tổ chức và nhà khoa học trong và ngoài nước xác định rõ đặc tính sinh học, khu vực phân bố của từng loài động thực vật đặc hữu tại Vịnh Hạ Long để có những kế hoạch bảo tồn phù hợp.

Xây dựng chính sách phù hợp nhằm phân phối rộng rãi hơn thu nhập du lịch. Thu nhập du lịch phải được sử dụng để duy trì hoạt động du lịch và phát triển cộng đồng địa phương như: đầu tư nâng cấp hệ thống "điện, đường, trường, trạm", tránh tình trạng thu nhập chỉ tập trung vào một nhóm nhỏ còn đa số người dân địa phương không được hưởng lợi gì từ việc phát triển du lịch. Trong đó, cộng đồng địa phương, đặc biệt là những người dân đang sinh

sống trên Vịnh Hạ Long, cần phải được xem là nhân tố cốt lõi giúp bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học. Các hoạt động sinh sống của người dân trên Vịnh Hạ Long gắn liền với các tài nguyên, muốn họ không khai thác và huỷ hoại đa dạng sinh học cần phải tạo ra sinh kế vững chắc cho họ như: phát triển kinh tế gia đình và làm dịch vụ phục vụ du khách thăm Vịnh Hạ Long.

Đảm bảo tính thống nhất giữa các cơ quan quản lý. Quản lý chặt chẽ việc cấp phép xây dựng và hoạt động của các doanh nghiệp dịch vụ, du lịch trong khu vực bảo tồn, tránh tình trạng xây dựng ồ ạt, phá vỡ cảnh quan tự nhiên và ảnh hưởng đến đa dạng sinh học khu vực bảo tồn; cân bằng nhu cầu của con người với sức chứa của môi trường làm nền tảng cho sự phát triển - đảm bảo sự tham gia tối đa của cộng đồng với nghĩa vụ hiểu biết về mối quan hệ giữa kinh tế, môi trường và đạo đức thông qua một quá trình bao gồm cả những người trực tiếp tham gia bảo tồn và những người được hưởng lợi từ các hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học Vịnh Hạ Long./.

Tài liệu tham khảo

Sở Du lịch Quảng Ninh (2021), Báo cáo tính toán chỉ tiêu GRDP hàng quý năm 2021 của tỉnh gửi Cục Thống kê.

Sở Du lịch Quảng Ninh (2021), Báo cáo số liệu thống kê liên quan đến công tác quản lý khu, điểm du lịch của tỉnh gửi Tổng cục Du lịch.